BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH NĂM 2023

Hà Nội: 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2023

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
- Tên tiếng Anh: University of Economics - Technology for Industries
- Tên viết tắt: UNETI

2. Mã trường: DKK

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp có 2 cơ sở và 4 địa điểm đào tạo

Cơ sở Nam Định:

+ Số 353 Trần Hưng Đạo, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định;

+ Khu xưởng thực hành, xã Mỹ Xá, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Cơ sở Hà Nội:

+ Số 454 - 456 Phố Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;

+ Số 218 Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: *https://uneti.edu.vn/*

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh): https://tuyensinh.uneti.edu.vn/

https://www.facebook.com/Daihoc.uneti

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

Điện thoại: 024.3633.1854

Hotline: 096269.8288

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://uneti.edu.vn/thong-tin-viec-lam/

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào	Chỉ tiêu	Số SV trúng	Số SV tốt	Tỉ lệ SV tốt

	tạo	tuyển sinh	tuyển nhập học	nghiệp	nghiệp đã có việc làm
Kinh doanh và quản lý	Đại học				
Kế toán	Đại học	1400	1085	891	87.65
Quản trị kinh doanh	Đại học	800	606	387	90.96
Marketing	Đại học	-	-	-	-
Tài chính - Ngân hàng	Đại học	400	280	204	91.67
Bảo hiểm	Đại học	-	-	-	-
Kinh doanh thương mại	Đại học	50	93	43	93.02
Công nghệ kỹ thuật	Đại học	-	-	-	-
CNKT điều khiển và TĐH	Đại học	250	286	222	88.29
CN kỹ thuật điện, điện tử	Đại học	300	319	252	86.51
CNKT điện tử - viễn thông	Đại học	250	197	112	88.39
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại học	300	237	159	88.68
CN kỹ thuật cơ điện tử	Đại học	-	-	-	-
CNKT ô tô	Đại học	-	-	-	-
Logictis và quản lý chuỗi cung ứng	Đại học	-	-	-	-
Máy tính và công nghệ thông tin	Đại học	-	-	-	-
Công nghệ thông tin	Đại học	350	500	300	96.67
Mạng máy tính và TTDL	Đại học	-	-	-	-
Công nghệ kỹ thuật máy tính	Đại học	-	-	-	-
Sản xuất và chế biến	Đại học	-	-	-	-
Công nghệ thực phẩm	Đại học	250	152	128	85.16
Công nghệ sợi, dệt	Đại học	100	32	25	92
Công nghệ dệt, may	Đại học	350	495	379	89.18
Nhân Văn	Đại học	-	-	-	-
Ngôn ngữ Anh	Đại học	-	-	-	-
Du lịch, khách sạn, thể thao và DVCN	Đại học	-	-	-	-
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học	-	-	-	-
Toán và thống kê		-	-	-	-
Khoa học ứng dụng	Đại học	-	-	-	-
Tổng		**4750**	**4282**	**3.102**	

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://tuyensinh.uneti.edu.vn/

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

* Năm 2021:

- Tuyển sinh thạc sĩ ngành Công nghệ thực phẩm, Kỹ thuật điện, Kế toán bằng hình thức xét tuyển.

- Nhà trường tuyển sinh đại học hệ chính quy theo 3 phương thức:

Phương thức 1: Dành 70% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Dành 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển kết quả học tập THPT.

Phương thức khác: Xét tuyển thẳng.

* Năm 2022:

- Tuyển sinh thạc sĩ ngành Công nghệ thực phẩm, Kỹ thuật điện, Kế toán bằng hình thức xét tuyển và thi tuyển.

- Nhà trường tuyển sinh đại học hệ chính quy theo 3 phương thức:

Phương thức 1: Dành tối thiểu 55% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Dành tối thiểu 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển kết quả học tập THPT.

Phương thức 3: X*ét kết quả đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức*.

Phương thức 4: X*ét kết quả đánh giá Tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức*.

Phương thức khác: Xét tuyển thẳng

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Lĩnh vực/Ngành	**Tuyển sinh năm 2021**			**Tuyển sinh năm 2022**		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Phương thức xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT						
Kinh doanh và quản lý	***1705***	***1776***		***1.021***	***1.499***	
Kế toán	*660*	*664*	*19,25*	*440*	*624*	*22.50*
Quản trị kinh doanh	*470*	*500*	*21,5*	*235*	*394*	*23.50*
Tài chính – Ngân hàng	*475*	*515*	*18,5*	*203*	*271*	*22.80*
Kinh doanh thương mại	*100*	*97*	*20,75*	*98*	*163*	*24.00*

Bảo hiểm	*-*	*-*	*-*	*17*	*22*	*21.00*
Marketing	*-*	*-*	*-*	*28*	*25*	*23.70*
Công nghệ kỹ thuật	***545***	***626***		***684***	***848***	
CNKT điều khiển và TĐH	*120*	*139*	*21,25*	*160*	*284*	*23.00*
CNKT điện, điện tử	*70*	*147*	*20,75*	*110*	*146*	*22.00*
CNKT điện tử - viễn thông	*175*	*158*	*18,5*	*83*	*120*	*21.80*
CNKT cơ khí	*80*	*74*	*19,75*	*83*	*112*	*21.50*
CNKT cơ điện tử	*80*	*63*	*20,5*	*110*	*147*	*22.00*
CNKT Ô tô	*20*	*45*	*20,5*	*110*	*187*	*22.80*
Logistic và chuỗi quản lý cung ứng	*-*	*-*	*-*	*28*	*39*	*24.00*
Máy tính và công nghệ thông tin	***495***	***384***		***441***	***666***	
Công nghệ thông tin	*300*	*230*	*21,5*	*275*	*393*	*24.00*
Mạng máy tính và TTDL	*70*	*91*	*19,75*	*83*	*121*	*22.20*
CNKT Máy tính	*125*	*63*	*19,75*	*83*	*152*	*22.20*
Sản xuất và chế biến	***253***	***139***		***276***	***310***	
Công nghệ thực phẩm	*95*	*22*	*19*	*83*	*96*	*21.00*
Công nghệ sợi, dệt	*30*	*7*	*18*	*25*	*24*	*19.00*
Công nghệ dệt, may	*128*	*110*	*19,25*	*168*	*190*	*21.00*
Nhân Văn	***260***	***294***		***110***	***166***	
Ngôn ngữ Anh	*260*	*294*	*19,25*	*110*	*166*	*23.00*
Du lịch, khách sạn, thể thao và DVCN	***195***	***157***		***110***	***182***	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	*195*	*157*	*19,25*	*110*	*182*	*24.00*
Toán và thống kê	*-*	*-*	*-*	***17***	***25***	
Khoa học dữ liệu	*-*	*-*	*-*	*17*	*25*	*22.00*
Phương thức xét tuyển bằng kết quả học tập bậc THPT (học bạ)						
Kinh doanh và quản lý	***720***	***774***		***597***	***451***	
Kế toán	*275*	*319*	*21.5*	*240*	*196*	*25.00*
Quản trị kinh doanh	*195*	*183*	*23*	*150*	*75*	*26.00*
Tài chính – Ngân hàng	*200*	*200*	*20.75*	*111*	*104*	*25.20*
Kinh doanh thương mại	*50*	*72*	*21.75*	*75*	*50*	*26.50*
Marketing	*-*	*-*	*-*	*12*	*16*	*26.20*
Bảo hiểm	*-*	*-*	*-*	*9*	*10*	*23.50*
Công nghệ kỹ thuật	***250***	***400***		***369***	***208***	
CNKT điều khiển và TĐH	*50*	*99*	*22.5*	*87*	*41*	*25.50*
CNKT điện, điện tử	*45*	*84*	*22*	*60*	*44*	*24.20*
CNKT điện tử - viễn thông	*75*	*85*	*21*	*45*	*29*	*24.10*
CNKT cơ khí	*30*	*59*	*21*	*45*	*21*	*24.00*
CNKT cơ điện tử	*30*	*71*	*22*	*60*	*28*	*24.20*

CNKT Ô tô	*20*	*2*	*26.25*	*60*	*39*	*25.20*
Logistic và Chuỗi quản lý cung ứng	*-*	*-*	*-*	*12*	*6*	*26.50*
Máy tính và công nghệ thông tin	***185***	***349***		***240***	***147***	
Công nghệ thông tin	*100*	*253*	*22.5*	*150*	*116*	*25.80*
Mạng máy tính và TTDL	*30*	*33*	*21.5*	*45*	*14*	*24.80*
CNKT Máy tính	*55*	*63*	*21.5*	*45*	*17*	*24.80*
Sản xuất và chế biến	***105***	***187***		***151***	***189***	
Công nghệ thực phẩm	*40*	*64*	*20.5*	*45*	*74*	*23.50*
Công nghệ sợi, dệt	*15*	*16*	*19*	*14*	*14*	*21.00*
Công nghệ dệt, may	*50*	*107*	*21*	*92*	*101*	*23.50*
Nhân Văn	***110***	***56***		***60***	***26***	
Ngôn ngữ Anh	*110*	*56*	*21.5*	*60*	*26*	*25.50*
Du lịch, khách sạn, thể thao và DVCN	***85***	***47***		***60***	***5***	
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	*85*	*47*	*21.5*	*60*	*5*	*26.50*
Toán và thống kê	*-*	*-*	*-*	***9***	***6***	
Khoa học dữ liệu	*-*	*-*	*-*	*9*	*6*	*24.20*
Phương thức xét tuyển bằng kết quả đánh giá năng lực						
Ngôn ngữ Anh	***-***	***-***	***-***	***20***	***1***	***16.50***
Kinh doanh thương mại	***-***	***-***	***-***	***25***	***2***	***16.50***
Công nghệ thông tin	***-***	***-***	***-***	***50***	***4***	***16.50***
Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	***-***	***-***	***-***	***15***	***1***	***16.50***
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	***-***	***-***	***-***	***28***	***1***	***17.25***
Tổng	***4908***	***5189***		***4.868***	***4.917***	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://uneti.edu.vn/chuyen-muc/quy-dinh-dao-tao/

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã TS và ĐT gần nhất với năm TS
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1	Công nghệ dệt, may	7540204	3003/QĐ-BGDĐT	29/05/2008	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2008	2022
2	Công nghệ sợi, dệt	7540202	6397/QĐ-BGDĐT	10/04/2007	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2007	2022
3	Công nghệ thực phẩm	7540101	6397/QĐ-BGDĐT	10/04/2007	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2007	2022
4	CNKT điều khiển và tự động hoá	7510303	1766/QĐ-BGDĐT	21/05/2013	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2013	2022
5	CNKT điện tử – VT	7510302	3003/QĐ-BGDĐT	29/05/2008	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2008	2022
6	CNKT điện, điện tử	7510301	6397/QĐ-BGDĐT	10/04/2007	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2007	2022
7	CNKT cơ - điện tử	7510203	348/QĐ-ĐHKTKTCN	02/07/2018	348/QĐ-ĐHKTKTCN	02/07/2018	ĐHKTKTCN	2018	2022
8	CNKT cơ khí	7510201	3003/QĐ-BDGĐT	29/05/2008	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2008	2022
9	Công nghệ thông tin	7480201	3003/QĐ-BGDĐT	29/05/2008	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2008	2022

10	Mạng máy tính và TTDL	7480102	347/QĐ-ĐHKTKTCN	02/07/2018	347/QĐ-ĐHKTKTCN	02/07/2018	ĐHKTKTCN	2018	2022
11	Kế toán	7340301	6397/QĐ-BDGĐT	10/04/2007	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2007	2022
12	Tài chính - Ngân hàng	7340201	3003/QĐ-BGDĐT	29/08/2008	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2008	2022
13	Kinh doanh thương mại	7340121	262/QĐ-ĐHKTKTCN	06/06/2017	262/QĐ-ĐHKTKTCN	06/06/2017	ĐHKTKTCN	2017	2022
14	Quản trị kinh doanh	7340101	6397/QĐ-BDGĐT	10/04/2007	707/QĐ-ĐHKTKTCN	15/11/2017	Bộ GD&ĐT	2007	2022
15	Ngôn ngữ Anh	7220201	151/QĐ-ĐHKTKTCN	12/04/2019	151/QĐ-ĐHKTKTCN	12/04/2019	ĐHKTKTCN	2019	2022
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	520/QĐ-ĐHKTKTCN	10/10/2020	520/QĐ-ĐHKTKTCN	10/10/2020	ĐHKTKTCN	2020	2022
17	Công nghệ kỹ thuật máy tính	7480108	519/QĐ-ĐHKTKTCN	10/10/2020	519/QĐ-ĐHKTKTCN	10/10/2020	ĐHKTKTCN	2020	2022
18	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	7510205	333/QĐ-ĐHKTKTCN	29/07/2021	333/QĐ-ĐHKTKTCN	29/07/2021	ĐHKTKTCN	2021	2022
19	Bảo hiểm	7340204	145/QĐ-ĐHKTKTCN	02/03/2022	145/QĐ-ĐHKTKTCN	02/03/2022	ĐHKTKTCN	2022	2022
20	Khoa học dữ liệu	7460108	144/QĐ-ĐHKTKTCN	02/03/2022	144/QĐ-ĐHKTKTCN	02/03/2022	ĐHKTKTCN	2022	2022
21	Marketing	7340115	Số 531/QĐ-ĐHKTKTCN	25/07/2022	Số 531/QĐ-ĐHKTKTCN	25/07/2022	ĐHKTKTCN	2022	2022
22	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Số 530/QĐ-ĐHKTKTCN	25/07/2022	Số 530/QĐ-ĐHKTKTCN	25/07/2022	ĐHKTKTCN	2022	2022
23	Kiểm toán	7340302	144/QĐ-ĐHKTKTCN				ĐHKTKTCN	2023	2023
24	Quản trị khách sạn	7810201	144/QĐ-ĐHKTKTCN				ĐHKTKTCN	2023	2023

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://uneti.edu.vn/bao-cao-3-cong-khai/

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://uneti.edu.vn/

II. Thông tin tuyển sinh năm 2023

1. Tuyển sinh trình độ thạc sĩ

1.1. Thông tin ngành và chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	8540101	Công nghệ thực phẩm	15	
2	8520201	Kỹ thuật Điện	15	
3	8340301	Kế toán	40	
Tổng			**70**	

1.2. Phương thức tuyển sinh:

1.2.1. Phương thức 1: Xét tuyển.

1.2.1.1. Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tham gia xét tuyển phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trong thời gian không quá 02 năm;
- Ngành phù hợp với ngành dự tuyển;
- Xếp loại Khá trở lên.

1.2.1.2. Điều kiện xét tuyển: Trung bình cộng gia quyền của từng môn xét tuyển phải đạt đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10 *(sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có)*.

VD: M = (T1 x M1 + T2 x M2 + T3 x M3) /(T1+T2+T3)

(Trong đó: M là Môn xét tuyển, M1, M2, M3 là điểm học phần của môn học T1, T2, T3 là số tín chỉ hoặc đơn vị học trình tương ứng môn học đó)

1.2.1.3. Môn xét tuyển:

STT	Tên ngành tuyển sinh	Môn cơ sở Ngành	Môn Ngành
1	Công nghệ thực phẩm	Hóa sinh	Quản lý chất lượng lượng sản phẩm thực phẩm
2	Kỹ thuật Điện	Mạch điện	Lý thuyết điều khiển tự động
3	Kế toán	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính

1.2.1.4. Xác định điểm trúng tuyển: Điểm trúng tuyển được xác định bằng tổng điểm trung bình cộng gia quyền của môn cơ sở ngành và môn ngành theo độ dốc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

1.2.1.5. Kế hoạch tuyển sinh:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển dự kiến: Đến trước ngày 30/06/2023;
- Thời gian công bố kết quả: Dự kiến ngày 30 tháng 7 năm 2023.

+ Lệ phí đăng ký xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ;

+ Học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thời gian khai giảng: Dự kiến tháng 09/2023.
- Hình thức đào tạo: Được thực hiện theo hình thức chính quy.

Ghi chú: Trong trường hợp thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển chưa đủ chỉ tiêu, Nhà trường sẽ tiếp tục tuyển sinh theo phương thức thi tuyển.

1.2.2. Phương thức 2: Thi tuyển.

Nhà trường chỉ triển khai thu hồ sơ và tổ chức thi tuyển nếu còn chỉ tiêu sau khi tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

1.2.2.1. Đối tượng và điều kiện dự thi: Những thí sinh dự tuyển không đủ điều kiện xét tuyển hoặc không trúng tuyển khi xét tuyển được đăng ký dự thi, cụ thể như sau:

- Là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tốt nghiệp đại học hoặc công nhận tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;

- Đáp ứng các yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định;
- Những thí sinh tốt nghiệp ngành phù hợp sẽ phải học bổ sung kiến thức (nếu có) theo quy định.
- Việc học bổ sung kiến thức phải hoàn thành trước khi thi tuyển và người học bổ sung kiến thức phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học chính quy của nhà trường.

1.2.2.2. Môn thi tuyển:

STT	Tên ngành tuyển sinh	Môn cơ sở Ngành	Môn Ngành
1	Công nghệ thực phẩm	Hóa sinh	Quản lý chất lượng lượng sản phẩm thực phẩm
2	Kỹ thuật Điện	Mạch điện	Lý thuyết điều khiển tự động
3	Kế toán	Nguyên lý kế toán	Kế toán tài chính

1.2.2.3. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi dự kiến: Từ 01/07/2023 đến 15/08/2023;

- Thời gian tổ chức ôn thi, học bổ sung kiến thức: Dự kiến từ 15/08/2023 đến 31/08/2023.

- Ngày thi: Dự kiến ngày 09 và 10 tháng 9 năm 2023.

Ghi chú: Trong trường hợp thí sinh đăng ký dự thi chưa đủ số lượng hoặc ảnh hưởng bởi các nguyên nhân khách quan khác, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường sẽ xem xét và quyết định kéo dài thời gian thời gian thu hồ sơ, tổ chức thi tuyển nhưng không quá tháng 12/2023.

- Lệ phí tuyển sinh và học phí:

+ Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ; Lệ phí thi: 360.000 đồng/thí sinh;

+ Lệ phí ôn thi và học bổ sung kiến thức: Nhà trường sẽ thông báo khi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

+ Học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thời gian khai giảng: Dự kiến tháng 09/2023.

- Hình thức đào tạo: Được thực hiện theo hình thức chính quy.

1.2.2.4. Điều kiện xét tuyển và điểm trúng tuyển:

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh thỏa mãn về yêu cầu ngoại ngữ, thi đủ 2 môn, mỗi môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10; (đã bao gồm điểm ưu tiên theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT);

- Điểm trúng tuyển được xác định bằng tổng điểm 2 môn thi (đã bao gồm điểm ưu tiên) theo độ dốc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

1.3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm);

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học đối với thí sinh tốt nghiệp đại học năm 2023 hoặc Bằng tốt nghiệp đại học đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2023 (01 bản sao công chứng);

- Bảng ghi kết quả học tập đại học (01 bản sao công chứng);

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Giấy khai sinh (01 bản sao công chứng);

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;

- 02 ảnh 4x6 (chụp trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

1.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

Người dự tuyển thỏa mãn một trong những yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Tốt nghiệp trình độ đại học hoặc công nhận tốt nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp trong thời gian không quá 24 tháng;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Ghi chú:

- Nếu người dự tuyển có văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận về văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Trong trường hợp ứng viên không đáp ứng một trong các yêu cầu về ngoại ngữ nêu trên sẽ phải tham gia kỳ kiểm tra đánh giá năng lực tiếng anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc do Nhà trường tổ chức.

1.5. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

1.5.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, Ứng viên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Ngoài dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

1.5.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 01 điểm (theo thang điểm 10) cho một trong hai môn xét tuyển hoặc thi tuyển của ngành đào tạo mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

2. Tuyển sinh trình độ đại học

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2023, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp dành tối đa 20% chỉ tiêu để xét tuyển tại cơ sở Nam Định với 04 phương thức cụ thể như sau:

2.3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng.

2.3.1.1. Chỉ tiêu xét tuyển: Không giới hạn chỉ tiêu xét tuyển.

2.3.1.2. Đối tượng và điều kiện xét tuyển: Tuyển thẳng đối với những thí sinh thuộc các đối tượng được quy định cụ thể tại điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 951/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

2.3.2. Phương thức 2: Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

2.3.2.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và có đăng ký sử dụng kết quả để xét tuyển đại học;

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

- Đạt ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Đối với ngành Ngôn ngữ anh, điểm môn anh văn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt từ 6,00 điểm trở lên.

2.3.2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành và tổ hợp môn xét tuyển: Dành tối thiểu 70% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.3.2.3. Xác định điểm xét tuyển (ĐXT)

- Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Đối với tổ hợp môn xét tuyển các môn không nhân hệ số:

ĐXT = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó: M1, M2, M3 là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Đối với Ngành ngôn ngữ anh:

ĐXT = (M1 + M2 + môn Anh văn x 2) x 3/4 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó: M1, M2 là kết quả điểm thi THPT năm 2023 của các môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Điểm ưu tiên: Bao gồm điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.;

- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0;

- Đối với các thí sinh có ĐXT bằng điểm chuẩn mà số lượng thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu thì ưu tiên theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng.

2.3.2.4. Hồ sơ tuyển sinh: Theo quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.3.2.5. Lịch tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.2.6. Cách thức đăng ký xét tuyển: Thí sinh đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Hà Nội của Nhà trường chọn mã xét tuyển có 3 ký tự đầu là DKK tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển.

- Thí sinh có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định của Nhà trường chọn mã xét tuyển có 3 ký tự đầu là DKD tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển.

2.3.2.7. Lệ phí đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.3. Phương thức 3: Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT

2.3.3.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Điểm học tập (ĐHT) phải ≥ 20 điểm nếu đăng ký xét tuyển tại cơ sở Hà Nội với mã ngành DKK và ≥ 18 điểm nếu đăng ký xét tuyển tại cơ sở Nam Định với mã ngành DKD. Trong đó điểm học tập (ĐHT) được xác định như sau:

$$ĐHT = M_1 + M_2 + M_3$$

Trong đó:

+ ĐHT: Điểm học tập;

+ M1, M2, M3: Trung bình cộng điểm tổng kết từng môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển của 3 năm lớp 10, lớp 11và lớp 12

Ví dụ: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) cách tính điểm M1, M2, M3 như sau:

M1 = (Toán lớp 10 + Toán lớp 11+ Toán lớp 12)/3

M2 = (Vật lý lớp 10 + Vật lý lớp 11+ Vật lý lớp 12)/3

M3 = (Hóa học lớp 10 + Hóa học lớp 11+ Hóa học lớp 12)/3

- Hạnh kiểm năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên;

- Đối với ngành Ngôn ngữ anh điểm trung bình tổng kết môn tiếng anh lớp 10, lớp 11 và lớp 12 đạt 7.00 điểm trở lên.

2.3.3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành tuyển sinh và tổ hợp môn xét tuyển: Dành tối thiểu 20% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.3.3.3. Xác định điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển được xác định như sau

* Đối với tổ hợp môn xét tuyển các môn không nhân hệ số: $ĐXT = M_1 + M_2 + M_3$ + Điểm ưu tiên (nếu có)

* Đối với Ngành ngôn ngữ anh: ĐXT = (M1 + M2 + môn Anh văn x 2) x 3/4 + Điểm ưu tiên (nếu có)

- Điểm ưu tiên: Bao gồm điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.;

- Điểm chênh lệch giữa các tổ hợp: bằng 0;

- Đối với các thí sinh có ĐXT bằng điểm chuẩn mà số lượng thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu thì ưu tiên theo tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng.

2.3.3.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Nhà trường (thí sinh lấy trên website: www.uneti.edu.vn hoặc in trực tiếp khi thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên cổng: https://xettuyen.uneti.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen-hoc-ba.html);

- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2023 hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023;

- 01 bản sao công chứng Học bạ THPT;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

2.3.3.5. Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo trong từng đợt xét tuyển được Nhà trường đăng tải trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ www.uneti.edu.vn

2.3.3.6. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/01 nguyện vọng

2.3.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

2.3.4.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi đánh giá tư duy năm 2023 do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức;

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

2.3.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Dành tối đa 5% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.3.4.3. Xác định điểm xét tuyển: Điểm xét từng ngành được xác định theo điểm tổng của bài thi đánh giá tư duy được quy đổi về thang điểm 30.

2.3.4.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức đánh giá năng lực theo mẫu của Nhà trường (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển trên website: www.uneti.edu.vn);

- 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội

- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2023 hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.3.4.5. Lịch tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển: Thí sinh đăng ký và dự thi theo Thông báo của Đại học Bách khoa Hà Nội đồng thời đăng ký nguyện vọng trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.4.6. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/01 nguyện vọng.

2.3.5. Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia Hà Nội tổ chức

2.3.5.1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển:

- Thí sinh tham dự thi kỳ thi đánh giá năng lực năm 2023 do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức;

- Đủ điều kiện tốt nghiệp THPT theo quy định;

2.3.5.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Dành tối đa 5% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được xác định để xét tuyển theo phương thức này.

2.3.5.3. Xác định điểm trúng tuyển: Điểm xét từng ngành được xác định theo điểm tổng của bài thi đánh giá tư duy được quy đổi về thang điểm 30.

2.3.5.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển phương thức đánh giá năng lực theo mẫu của Nhà trường (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển trên website: www.uneti.edu.vn);

- 01 bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội

- 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2023 hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.3.5.5. Lịch tuyển sinh và cách thức đăng ký dự tuyển:

Theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo thông báo trong từng đợt xét tuyển được Nhà trường đăng tải trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ www.uneti.edu.vn

2.3.5.6. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/01 nguyện vọng.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển[1] 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Đại học	7220201	Ngành Ngôn ngữ Anh	100	Thi TN THPT	125	A01	Anh văn	D01	Anh văn	D09	Anh văn	D14	Anh văn
				200	Kết quả học tập	*37*								
				402	Đánh giá năng lực	*9*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*9*	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đại học	7340101	Ngành Quản trị kinh doanh	100	Thi TN THPT	250	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*74*								
				402	Đánh giá năng lực	*18*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*18*	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Đại học	7340121	Ngành Kinh doanh thương mại	100	Thi TN THPT	195	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*55*								
				402	Đánh giá năng lực	*15*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*15*	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đại học	7340201	Ngành Tài chính - Ngân hàng	100	Thi TN THPT	230	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*66*								
				402	Đánh giá năng lực	*17*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*17*	-	-	-	-	-	-	-	-

[1] Tổ h5ợp xét tuyển được hiểu là: tổ hợp môn xét tuyển kết quả điểm thi THPT, kết quả học tập cấp THPT hoặc các thông tin khác do trường tự khai báo

5	Đại học	7340204	Ngành Bảo hiểm	100	Thi TN THPT	50	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*12*								
				402	Đánh giá năng lực	*4*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*4*	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Đại học	7340301	Ngành Kế toán	100	Thi TN THPT	490	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*140*								
				402	Đánh giá năng lực	*35*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*35*	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đại học	7460108	Khoa học dữ liệu	100	Thi TN THPT	70	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*20*								
				402	Đánh giá năng lực	*5*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*5*	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Đại học	7480102	Ngành Mạng máy tính và TTDL	100	Thi TN THPT	85	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*23*								
				402	Đánh giá năng lực	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Đại học	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	100	Thi TN THPT	105	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*29*								
				402	Đánh giá năng lực	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Đại học	7480201	Ngành Công nghệ thông tin	100	Thi TN THPT	280	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*80*								
				402	Đánh giá năng lực	*20*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*20*	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Đại học	7510201	Ngành CNKT cơ khí	100	Thi TN THPT	105	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*29*								
				402	Đánh giá năng lực	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Đại học	7510203	Ngành CNKT cơ - điện tử	100	Thi TN THPT	140	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*40*								
				402	Đánh giá năng lực	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-

13	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	100	Thi TN THPT	140	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*40*								
				402	Đánh giá năng lực	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Đại học	7510301	Ngành CNKT điện, điện tử	100	Thi TN THPT	125	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*37*								
				402	Đánh giá năng lực	*9*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*9*	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Đại học	7510302	Ngành CNKT điện tử – viễn thông	100	Thi TN THPT	105	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*29*								
				402	Đánh giá năng lực	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Đại học	7510303	Ngành CNKT điều khiển và tự động hoá	100	Thi TN THPT	210	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*60*								
				402	Đánh giá năng lực	*15*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*15*	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Đại học	7540202	Ngành Công nghệ sợi, dệt	100	Thi TN THPT	30	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*6*								
				402	Đánh giá năng lực	*2*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*2*	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Đại học	7540204	Ngành Công nghệ dệt, may	100	Thi TN THPT	200	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*60*								
				402	Đánh giá năng lực	*14*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*14*	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đại học	7540101	Ngành Công nghệ thực phẩm	100	Thi TN THPT	105	A00	-	A01	-	B00	-	D07	-
				200	Kết quả học tập	*29*								
				402	Đánh giá năng lực	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*8*	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Đại học	7810103	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	100	Thi TN THPT	140	A00	-	A01	-	C00	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*40*								
				402	Đánh giá năng lực	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*10*	-	-	-	-	-	-	-	-

21	Đại học	7510605	Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	100	Thi TN THPT	85	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*23*								
				402	Đánh giá năng lực	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Đại học	7340204	Ngành Marketing	100	Thi TN THPT	85	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*23*								
				402	Đánh giá năng lực	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*6*	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Đại học	7340302	Ngành Kiểm toán	100	Thi TN THPT	35	A00	-	A01		C01	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*9*								
				402	Đánh giá năng lực	*3*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*3*	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Đại học	7810201	Ngành Quản trị khách sạn	100	Thi TN THPT	20	A00	-	A01	-	C00	-	D01	-
				200	Kết quả học tập	*6*								
				402	Đánh giá năng lực	*2*	-	-	-	-	-	-	-	-
				402	Đánh giá tư duy	*2*	-	-	-	-	-	-	-	-

- Bảng mã tổ hợp các môn xét tuyển:

Tổ hợp các môn xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập bậc THPT			
A00	Toán - Vật lí – Hóa học	D01	Toán - Anh văn - Ngữ văn
A01	Toán - Vật lí – Anh văn	D07	Toán – Hóa – Anh văn
B00	Toán - Sinh học - Hóa học	D09	Toán – Lịch sử - Anh văn
C01	Toán - Vật lí – Ngữ văn	D14	Ngữ văn – Lịch sử - Anh văn
C00	Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý		

Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Các tổ hợp môn xét tuyển có giá trị ngang nhau trong cùng đợt xét tuyển.

2.4. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

Nhà trường triển khai tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành và quy định trong thông báo tuyển sinh đăng tải trên hệ thống website: www.tuyensinh.uneti.edu.vn theo từng đợt xét tuyển.

2.5. Chính sách ưu tiên:

- Thí sinh trúng tuyển nhập học được hưởng học bổng khuyến khích học tập, chính sách ưu tiên, ưu đãi theo quy định hiện hành;

- Thí sinh được tùy ý lựa chọn địa điểm học tập tại cơ sở Hà Nội hoặc cơ sở Nam Định của Nhà trường theo nhu cầu của cá nhân;

- Ưu tiên điểm xét tuyển thấp hơn, miễn phí 500 chỗ ở KTX và giảm học phí những ngành đặc thù cho năm học 2023 - 2024 đối với thí sinh trúng tuyển và nhập học tại cơ sở Nam Định.

- Năm học 2023 - 2024 Nhà trường áp dụng chính sách cấp "*Học bổng khuyến khích tài năng*" và "*Học bổng hỗ trợ học tập*" cho thí sinh trúng tuyển và nhập học trong kỳ tuyển sinh năm 2023, nhằm khuyến khích những thí sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, đồng thời tạo điều kiện cho những thí sinh có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội và yên tâm học tập tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, cụ thể:

Đối với học bổng Khuyến khích tài năng (Học bổng KKTN):

- *Nhóm 1:* Cấp 10 suất học bổng khuyến khích tài năng với mức bằng 140% họcphí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 theo chương trình đào tạo chuẩn cho thí sinh đạt hạnh kiểm Tốt 3 năm học THPT và đạt một trong những điều kiện sau:

+ Thành viên đội tuyển thi Olympic quốc tế hoặc châu Á;

+ Thành viên đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc tế hoặc châu Á;

+ Đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

- *Nhóm 2:* Cấp 20 suất học bổng khuyến khích tài năng với mức bằng 120% họcphí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 theo chương trình đào tạo chuẩn cho thí sinh đạt hạnh kiểm Tốt 3 năm học THPT và đạt một trong những điều kiện sau:

+ Đạt giải nhì/ ba kỳ thi học sinh giỏi (HSG) cấp quốc gia;

+ Đạt giải nhất/ nhì/ ba kỳ thi khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp quốc gia;

+ Đạt giải nhất/ nhì/ ba kỳ thi thể thao/ văn nghệ cấp quốc gia.

Đối với học bổng hỗ trợ học tập (Học bổng HTHT):

Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nằm trong số 15% sinh viên có điểm cao nhất trúng tuyển và nhập học theo từng ngành đào tạo. Có điểm trung bình mỗi môn trong tổ hợp 3 môn xét tuyển vào Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp của ba năm học THPT đạt từ 7,0 trở lên; Hạnh kiểm đạt loại Tốt trở lên. Ưu tiên thí sinh thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn,…

- *Nhóm 1:* Cấp 100 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 100% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 theo chương trình đào tạo chuẩn;

- *Nhóm 2:* Cấp 235 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 50% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 theo chương trình đào tạo chuẩn;

- *Nhóm 3:* Cấp 385 suất học bổng hỗ trợ học tập với mức bằng 25% học phí học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 theo chương trình đào tạo chuẩn.

Số lượng suất học bổng được phân chia cho các ngành như sau:

TT	Ngành	Số suất học bổng dự kiến					
		Học bổng KKTN		Học bổng HTHT			*Cộng*
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	
1	Công nghệ sợi, dệt	0	0	2	3	5	***10***
2	Công nghệ dệt, may	0	2	4	14	30	***50***
3	Công nghệ thực phẩm	0	0	2	10	13	***25***
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	1	1	5	9	14	***30***
5	CN kỹ thuật cơ điện tử	0	1	5	9	15	***30***
6	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	1	1	5	10	18	***35***
7	CN kỹ thuật điện, điện tử	0	1	5	9	20	***35***
8	CN kỹ thuật ĐK và tự động hóa	1	1	5	14	19	***40***
9	CN kỹ thuật điện tử - viễn thông	1	1	5	9	14	***30***
10	Công nghệ kỹ thuật máy tính	0	1	4	10	15	***30***
11	Công nghệ thông tin	1	1	8	20	30	***60***
12	Mạng MT và truyền thông DL	0	1	3	9	17	***30***
13	Kế toán	1	1	10	25	33	***70***
14	Kiểm toán	0	1	3	5	11	***20***

15	Tài chính - Ngân hàng	1	1	4	14	20	***40***
16	Bảo hiểm	0	1	2	5	7	***15***
17	Quản trị kinh doanh	1	1	7	21	35	***65***
18	Kinh doanh thương mại	0	1	5	10	14	***30***
19	Marketing	0	0	2	3	10	***15***
20	Ngôn ngữ Anh	1	1	5	10	18	***35***
21	Quản trị dịch vụ DL và lữ hành	0	1	3	5	11	***20***
22	Quản trị khách sạn	0	0	2	3	5	***10***
23	Khoa học dữ liệu	1	1	2	5	6	***15***
24	Ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	0	0	2	3	5	***10***
Cộng		***10***	***20***	***100***	***235***	***385***	***750***

Ghi chú: *Chi tiết nội dung về điều kiện xét học bổng được Nhà trường thông báo cụ thể và đăng tải trên website: www.uneti.edu.vn.*

2.6. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Lệ phí tuyển sinh được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Nhà trường thực hiện cơ chế thu, quản lý học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và quy định tại Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Mức thu học phí bình quân tối đa của chương trình đại trà trình độ đại học chính quy như sau:

Đơn vị: triệu đồng/sinh viên/năm học

Nội dung	**Giai đoạn**		
	2021 - 2022	2022 - 2023	2023-2024 (dự kiến)

Mức thu học phí bình quân tối đa (*của chương trình đại trà, trình độ đại học hệ CQ*)	17,00	17,00	17,50 đến 19,00

2.8. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)....: Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường sẽ thông báo cụ thể trong từng đợt xét tuyển và không trái với các quy định hiện hành.

2.9. Thông tin triển khai đào tạo ưu tiên trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học

2.9.1. Tên doanh nghiệp, các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm sinh viên sau tốt nghiệp.

TT	Tên doanh nghiệp	Nội dung hợp tác	Trách nhiệm đảm bảo việc làm cho SV sau tốt nghiệp
1	*Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam*	*- Đào tạo và cung ứng lực lượng lao động cho VNPT;* *- Tuyên truyền quảng bá thương hiệu, chia sẻ thông tin* *- Hỗ trợ và cung cấp dịch vụ phục vụ đào tạo, nghiên cứu, quản lý hệ thống cho UNETI*	*- Căn cứ vào yêu cầu hoặc đơn đặt hàng của VNPT, VNPT ưu tiên tuyển dụng sinh viên có kết quả học tập tốt tại UNETI và phù hợp với các quy định, quy trình tuyển dụng của VNPT*
2	*Công ty Cổ phần Đào tạo Ứng dụng Aprotrain*	*- Công ty CP Đào tạo ứng dụng Aprotrain xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn về lĩnh cực CNTT theo định hướng nghề nghiệp và nhu cầu của sinh viên (giai đoạn 1)* *- Công ty CP Đào tạo ứng dụng Aprotrain xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến dài hạn kết hợp giữa nội dung đào tạo theo chương trình Đại học và cập nhật các kiến thức công nghệ trong chương trình Aptech (giai đoạn 2)* *- Phát triển Khoa học công nghệ cho UNETI* *- Tổ chức hội thảo giao lưu*	*- Hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp*
3	*Công ty TNHH Công nghệ thông tin An Phát*	*- Tiếp nhận sinh viên vào thực tập, làm việc tại Công ty TNHH CNTT An Phát, tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia môi trường thực tế, tiếp cận thực tế doanh nghiệp và áp dụng kiến thức đã học vào công việc.*	*- Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định.*

		- Tổ chức các buổi hội thảo, gặp gỡ, giao lưu giúp sinh viên tìm hiểu môi trường doanh nghiệp, từ đó có định hướng đúng đắn cho sự phát triển kiến thức, kỹ năng...	
4	*Công ty TNHH Hạ tầng viễn thông Miền Bắc*	*- Tiếp nhận sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề, ưu tiên nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp* *- Trao đổi chương trình đào tạo, Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.*	*- Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định.*
5	*Công ty cổ phần Tự động hóa Tân Phát*	*- Tiếp nhận sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề, ưu tiên nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp* *- Trao đổi chương trình đào tạo, Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.*	*- Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định.*
6	*Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải*	*Tiếp nhận sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề, ưu tiên nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp* *- Trao đổi chương trình đào tạo* *- Tham gia hội thảo về chuyên môn, định hướng nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
7	*Học viện Viettel*	*Tiếp nhận sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề, ưu tiên nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp* *- Trao đổi chương trình đào tạo* *- Tham gia hội thảo về chuyên môn, định hướng nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
8	*Công ty TNHH DreamTech*	*Tiếp nhận sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề, ưu tiên nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp* *- Trao đổi chương trình đào tạo* *- Tham gia chương trình hướng nghiệp, hội thảo KHCN.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
9	*Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hải Phong*	*Phối hợp chương trình kỹ sư thực tập trải nghiệm tại Nhật Bản* *- Trao đổi chương trình đào tạo* *- Tham gia chương trình hướng nghiệp, hội thảo KHCN.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định, Hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp*
10	*Học viện ITPlus*	*Giới thiệu sinh viên vào tham quan, tìm hiểu, thực tập kỹ thuật, thực tập nghề.* *- Trao đổi chương trình đào tạo* *- Tham gia chương trình hướng nghiệp, hội thảo KHCN.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

11	*Công ty TNHH Tiếp vận Liên minh Việt Nam (Alliance Logistics Việt Nam)*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Đào tạo một số nd chuyên ngành* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
12	*Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý hệ thống học tập (LMS.,Co,Ltd)*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Đào tạo một số nd chuyên ngành* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
13	*Công ty TNHH XNK & TM Ngân Giang*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Đào tạo một số nd chuyên ngành* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐTh*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
14	*Chi nhánh Công ty TNHH tiếp vận thực tại Hà nội (Real Logistics Co, Ltd - Hà nội Branch)*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Đào tạo một số nd chuyên ngành* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
15	*Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Nova (NovaEdu)*	*- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
16	*Công ty cổ phần MISA*	*Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
17	*Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Phú Thái*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
18	*Công ty cổ phần*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	Giải pháp phần mềm SDT Solution	*- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT*	*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
19	*Công ty cổ phần Atalink*	*- Tiếp nhận Sinh viên đến thực tập cuối khóa* *- Hướng dẫn sinh viên kiến tập* *- Đào tạo một số nd chuyên ngành* *- Tham gia hội thảo* *- Tham gia đóng góp điều chỉnh CĐR, CTĐT* *Hợp tác chuyển giao công nghệ*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
20	*Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-Chi nhánh hoàn kiếm-PGD Bạch mai*	*Cung cấp dịch vụ mở Tài khoản cho sinh viên* *Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
21	*Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank*	*Cung cấp dịch vụ mở Tài khoản cho sinh viên*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
22	*Tổng đại lý bảo hiểm Daiichi Life Đống Đa 1 -công ty TNHH An Lộc Đại Phát*	*Tổ chức talkshow* *Tuyển chọn sinh viên làm việc*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
23	*Ngân hàng MB Hai Bà Trưng*	*Tuyển chọn sinh viên làm việc*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
24	*Bảo hiểm Generali Việt Nam -Công ty TNHH MTV Casa Như Ý*	*Tuyển chọn sinh viên làm việc*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
25	*Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Mai Động*	*Tuyển chọn sinh viên làm việc* *Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
26	*Công ty CP tư vấn*	*Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	và Thẩm định giá Phúc Thành		*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
27	*Công ty TNHH kỹ nghệ cao E-Tops*	*Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
28	*Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt*	*Tham gia tư vấn việc làm, talkshow*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
29	*Ngân hàng LienvietPostBank phòng giao dịch Lập Thạch, Chi nhánh Vĩnh phúc*	*Tham gia tư vấn việc làm, talkshow*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
30	*CP Công nghệ Giáo dục Trường học trực tuyến onschool*	*Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
31	*Ủy ban Chính sách Agribank*	*Tham gia hội thảo của khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
32	*Công ty Cổ phần Dệt Nhuộm Sunríe Việt Nam (khu CN Bảo Minh, Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định)*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa. Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
33	*Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Texhong Ngân Hà*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa. Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
34	*Công ty TNHH may Đức Giang*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa. Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
35	*Công ty cổ phần PA*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	RỔ SY	*Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
36	*Công ty TNHH may Hưng nhân*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa.* *Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
37	*Công ty cổ phần may Sông Hồng*	*Tiếp nhận SV đến thực tập tay nghề, thực tập cuối khóa.* *Tham gia hướng dẫn thực tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
38	*TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC QUỐC TẾ ECORP*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh,tổ chức các lớp TA, kỹ năng mềm cho SV* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ học bổng cho Tân SV, SV các khóa.* *- Cử chuyên gia nước ngoài đào tạo tiếng Anh giao tiếp, kỹ năng mềm cho sinh viên theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ thiết bị giảng dạy cho Khoa và CLB của Khoa.* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
39	*Công ty cổ phần MISA*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh,tổ chức các lớp kỹ năng mềm cho SV* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ học bổng cho Tân SV, SV các khóa.* *- Cử chuyên gia đào tạo sử dụng phần mềm hợp nhất AMIS theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ thiết bị giảng dạy, phần mềm cho Khoa và CLB của Khoa và Nhà Trường.* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
40	*Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Nova (NovaEdu)*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh, tổ chức các lớp kỹ năng mềm cho SV* *- Tổ chức và giảng dạy các lớp kỹ năng mềm cho sinh viên*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

		trường ĐH KTKTCN *- Cử chuyên gia đào tạo các ký năng và nhóm kỹ năng mềm cho SV theo nhu cầu của khoa* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ học bổng cho Tân SV, SV các khóa.* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	
41	Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam.	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo cùng Khoa.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ học bổng cho Tân SV, SV các khóa.* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
42	*Công ty CP đầu tư TM Thăng Hoa*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Cử chuyên gia đào tạo kỹ năng bán hàng theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ học bổng cho Tân SV, SV các khóa.* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
43	*Công ty Cổ Phần Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT (FPT Retail)*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Cử chuyên gia đào tạo các kỹ năng mềm, nhóm kỹ năng mềm cho SV theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
44	*Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàn Kiếm*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

45	*VIB Chi Nhánh Phan Chi Trinh*	*- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
46	*BIDV Chi nhánh Mỹ Đình*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của Khoa và CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
47	*Vietcombank Chi Nhánh Hoàn Kiếm*	*- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
48	*Công ty Cổ Phần Phát Triển Tài Sản Sao Vàng Holdings.*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Cử chuyên gia đào tạo chuyên đề kỹ năng quản trị, văn hóa DN theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
49	*CTy TNHH SX và phát triển TM Bảo Quân*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
50	*Công ty TNHH phát*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	triển TM Thanh Tùng	*- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
51	*Công ty CP tập đoàn Đại Lợi*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Cử chuyên gia đào tạo kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn cho sinh viên theo nhu cầu của khoa* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
52	*Công ty bảo hiểm quân đội MB*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
53	*Công ty bảo hiểm quân đội hàng không*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
54	*Tập đoàn giáo dục HALO - Chi nhánh NĐ*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

55	*Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Nam Định*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
56	*Tập đoàn bưu chính viễn thông VNPT Nam Định*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập, thực hành.* *- Tổ chức tọa đàm, hội thảo ngành quản trị kinh doanh.* *- Tuyển dụng sinh viên làm việc tại công ty.* *- Tài trợ cho các chương trình của CLB Kỹ năng quản trị & Khởi nghiệp sáng tạo* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
57	*Công ty TNHH thương mại và phát triển nhân lực Mạnh toàn phát*	*- Tiếp nhận sinh viên thực tập, kiến tập* *- Tham gia hội thảo khoa học* *- Tham gia hướng dẫn sinh viên sáng tao khởi nghiệp* *- Cử chuyên gia đào tạo chuyên đề ngắn hạn theo nhu cầu của khoa* *- Tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp* *- Tài trợ học bổng cho sinh viên* *- Đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra và xây dựng CTĐT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
58	*Học viện tài năng Sao Khuê*	*Tài trợ học bổng cho tân SV* *Tiếp nhận Sinh viên thực tập cuối khóa* *Tổ chức cho sinh viên đi thực tập, trải nghiệm thực tế tại Doanh Nghiệp* *Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
59	*Công ty CTPT Giáo dục quốc tế Lepoca Viêt Nam*	*Tài trợ học bổng cho tân SV* *Tiếp nhận Sinh viên thực tập cuối khóa* *Tổ chức cho sinh viên đi thực tập, trải nghiệm thực tế tại Doanh Nghiệp* *Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
60	*Công ty TNHH*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	Doanh nghiệp Xã hội KVC	*Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp* *Tổ chức cho sinh viên đi thực tập, trải nghiệm thực tế tại Doanh Nghiệp*	*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
62	*Công ty TNHH Giáo dục Edulink*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp* *Tổ chức cho sinh viên đi thực tập, trải nghiệm thực tế tại Doanh Nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
63	*Công ty TNHH Giáo dục Newton*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
64	*Công ty TNHH Phát triển Giáo dục HTA*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *Tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
65	*Công ty TNHH Giáo dục và đào tạo Emore*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *Tổ chức cho sinh viên đi thực tập, trải nghiệm thực tế tại Doanh Nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
66	*Công ty TNHH dịch vụ tư vấn thuế và kế toán GB*	*- Cung cấp việc làm cho SV;* *-Tổ chức tọa đàm;* *-Tiếp nhận SV thực tập;*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
67	*Công ty TNHH Tư vấn quản lý tài chính Kim Phương*	*- Cung cấp việc làm cho SV;* *-Tổ chức tọa đàm;* *-Tiếp nhận SV thực tập;*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
68	*Công ty TNHH công nghệ và giải pháp phần mềm Dtech*	*- Tổ chức tọa đàm;* *- Tuyển dụng SV;* *- Cung cấp các khóa học phần mềm kế toán;* *- Tài trợ học bổng cho SV;*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
69	*Công ty Cổ phần Misa*	*- Tài trợ học bổng cho SV;* *- Tiếp nhận SV thực tập;* *- Tuyển dụng SV;* *- Tài trợ phần mềm kế toán phục vụ giảng dạy;* *- Cung cấp các khóa bồi dưỡng chuyên*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

		- Tham gia biên soạn TLHT Kế toán máy, kỹ năng khởi nghiệp	
70	*Nền tảng kết nối việc làm FJOB*	*- Tiếp nhận SV thực tập;* *- Cung cấp khóa học về kỹ năng mềm cho SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
71	*Công ty TNHH Đại lý thuế - Kế toán Top ACC Việt Nam*	*- Tiếp nhận thực tập sinh;* *- Tuyển dụng;* *- Tham gia tọa đàm*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
72	*Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp NGUỒN LỰC VIỆT*	*- Tham gia dạy chuyên đề cho SV các lớp chính quy đại trà và chất lượng;* *- Tuyển dụng;* *- Tài trợ học bổng là các khóa học;* *- Cung cấp các khóa bồi dưỡng chuyên môn cho GV;* *- Tặng tài liệu chuyên môn;* *- Tham gia tọa đàm, hội thảo*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
73	*Công ty TNHH SVC Việt Nam*	*- Đào tạo các khóa ngắn hạn cho câu lạc bộ kế toán trẻ YAC về chuyên môn và kỹ năng mềm* *- Hỗ trợ hướng dẫn nghiên cứu khoa học* *- Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên khởi nghiệp* *- Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi chuyên ngành* *- Hỗ trợ thực tập tại doanh nghiệp và kết nối thực tập thực tế cho sinh viên tại các công ty khách hàng* *- Hỗ trợ đào tạo tiếng anh chuyên ngành cho CLB Kế toán trẻ* *- Hỗ trợ phối hợp đào tạo kinh nghiệm thực tế bổ sung cho các môn học chuyên ngành của lớp chất lượng* *- Hỗ trợ sinh viên business tour tại các doanh nghiệp thực tế* *- Hỗ trợ kết nối việc làm cho sinh viên với doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng* *- Hỗ trợ thực tập theo hình thức online đối với các sinh viên năm 2* *- Hỗ trợ soạn tài liệu học tập và giáo trình;*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

		- Đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo	
74	*Công ty TNHH Tư vấn QMC*	*- Tuyển dụng;* *- Tiếp nhận SV thực tập;* *- Tham gia hội thảo, tọa đàm;* *- Đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
75	*Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế LEPOCA Việt Nam*	*- Tuyển dụng;* *- Cung cấp các khóa học Tiếng Anh miễn phí;* *- Tài trợ học bổng cho SV;* *- Tham gia viết tài liệu học tập;* *- Tham gia tọa đàm, hội thảo;* *- Hỗ trợ hướng dẫn sinh viên trong các cuộc thi Khởi Nghiệp,* *- Đào tạo và tài trợ nhiều chương trình cho CLB Kế toán trẻ (YAC) và Liên chi Đoàn Khoa Kế toán*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
76	*Công ty Cổ phần giải pháp nhân sự Việt tinh hoa*	*- Tuyển dụng;* *- Tham gia tọa đàm, hội thảo;* *- Đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
77	*Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp Fast*	*- Tài trợ học bổng cho SV;* *- Tiếp nhận SV thực tập;* *- Tuyển dụng SV;* *- Đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo* *- Đóng góp ý kiến D28TLHT và giáo trình*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
78	*ICAEW VIỆT NAM*	*- Cung cấp các khóa học bồi dưỡng chuyên môn cho GV;* *- Tài trợ học bổng cho SV;* *- Tham gia tọa đàm, hội thảo;* *- Đóng góp ý kiến xây dựng chương trình đào tạo* *- Đóng góp ý kiến xây dựng TLHT và giáo trình*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
79	*Doanh nghiệp KHCN Ducapital Holding*	*- Tuyển dụng; Tiếp nhận SV thực tế tại doanh nghiệp;* *- Hỗ trợ khởi sự kinh doanh cho Sinh viên khoa Kế toán* *- Hỗ trợ công nghệ khảo sát thông tin, đánh giá đầu vào (tiếng Anh, tin học, kỹ năng mềm)* *- Hợp tác đào tạo nghiệp vụ "Kiểm toán dữ liệu"*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

		- Hợp tác đào tạo nghiệp vụ chuyển đổi số cho kế toán viên *- Hỗ trợ sinh viên business tour tại các doanh nghiệp thực tế* *- Kết nối việc làm cho sinh viên với doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng* *- Đóng góp ý kiến xây dựng TLHT và giáo trình*	
80	*Công Ty FINE MS, KCN Quế Võ,Nam Sơn,Bắc Ninh*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
81	*DREAMTECH-KCN VSIP- Từ Sơn-Bắc Ninh*	*- Hợp tác đưa sinh viên đi thực tập tại các DN trong lĩnh vực chuyên môn* *- Hợp tác các chương trình thăm quan học tập cho sinh viên năm thứ nhất*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
82	*Trung tâm IT của tập đoàn VNPT*	*- Chuyên đề hội thảo* *- Phiếu khảo sát về CĐR và CTĐT ngành ĐTVT, KTMT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
83	*Công ty TNHH DTDAuto Việt Nam*	*- Chuyên đề hội thảo* *- Phiếu khảo sát về CĐR và CTĐT ngành ĐTVT, KTMT* *- Tư vấn, hỗ trợ khoa Điện tử trong các lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo, hội thảo, NCKH và STKN*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
84	*Công ty CP Avimec*	*- Đào tạo chứng chỉ kỹ năng nghề cho sinh viên ĐTVT và KTMT* *- Hỗ trợ SV trong NCKH và STKN*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
85	*Công ty Cổ phần Giải pháp Tự động hóa ETEK*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Phối hợp trong NCKH và STKN* *- Phối hợp với khoa trong các chuyên đề hội thảo* *- Phiếu khảo sát về CĐR và CTĐT ngành ĐTVT, KTMT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
86	*Công ty Foxconn, tập đoàn KHKT Hồng Hải*	*- Hợp tác Chương trình đào tạo chuyên ban cho sinh viên năm thứ 3,4* *- Phối hợp trong thực hành thực tập* *- Tuyển dụng kỹ sư/cử nhân sau khi tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
87	*Công ty Cổ phần*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	Giải pháp Tự động hóa THành Hưng	*- Phối hợp trong NCKH và STKN* *- Phối hợp với khoa trong các chuyên đề hội thảo* *- Phiếu khảo sát về CĐR và CTĐT ngành ĐTVT, KTMT*	*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
88	*Công ty TNHH Hạ tầng viễn thông Miền Bắc*	*- Nhận sinh viên đi thực tập các doanh nghiệp* *- Tuyển dụng kỹ sư ĐTVT và KTMT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
89	*Công ty cổ phần viễn thông FPT – Chi nhánh Hưng Yên*	*- Nhận sinh viên đi thực tập các doanh nghiệp* *- Tuyển dụng kỹ sư ĐTVT và KTMT* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Phối hợp trong NCKH và STKN* *- Phối hợp với khoa trong các chuyên đề hội thảo* *- Phiếu khảo sát về CĐR và CTĐT ngành ĐTVT, KTMT*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
90	*Công ty CP Tự động hóa Thành Hưng*	*-Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *-Tiếp nhập SV thực tập tại DN* *-Tài trợ học bổng cho tân SV* *-Tài trợ thiết bị giảng dạy thực hành cho khoa* *-Tài trợ học bổng câu lạc bộ, NCKH của SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
91	*Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật IBS SE*	*-Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Tiếp nhập SV thực tập tại DN* *-Tài trợ học bổng cho tân SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
92	*Công ty CP dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc*	*-Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *-Tiếp nhập SV thực tập tại DN* *-Tài trợ học bổng cho tân SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
93	*Công ty cổ phần kỹ thuật TEMA*	*-Tiếp nhập SV thực tập tại DN* *-Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
94	*Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại HTP Việt Nam*	*-Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *-Tiếp nhập SV thực tập tại DN* *-Tài trợ học bổng cho tân SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
95	*Công ty TNHH Công nghệ chế tạo máy và*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tài trợ học bổng cho tân SV*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy*

	Hệ thống tự động hóa	*- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*định*
96	*Công ty CP công nghiệp phụ trợ ICHI Việt Nam*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tài trợ học bổng cho tân SV* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
97	*Công ty CP Kỹ thuật Công nghiệp Đại Dương*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tài trợ học bổng cho tân SV* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Tài trợ thiết bị giảng dạy thực hành cho khoa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
98	*Công ty cổ phần ốc vít BROTHER Việt Nam*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tài trợ học bổng cho tân SV* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
99	*Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thiết bị công nghiệp TTPC*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tài trợ học bổng cho tân SV* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
100	*CÔNG TY TNHH PIM VINA*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
101	*Công Ty TNHH Tân Tiến CNC*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa* *- Hỗ trợ SV thực hiện đồ án tốt nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
102	*Công ty CP Phát triển Nghề nghiệp Tuổi trẻ Việt - Jobchoice*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
103	*Công ty TNHH Thương mại và SX*	*- Tiếp nhận SV đến thực tập* *- Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy*

	P&N Việt Nam		*định*
104	*Công ty TNHH Công nghệ Huawei Việt Nam*	*- Tài trợ các khóa học Đào tạo cho giảng viên.* *- Hệ thống học tập trực tuyến cho giảng viên và sinh viên.* *- Hỗ trợ tài trợ thiết bị thực tập cho Khoa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
105	*Công ty TNHH HCL Việt Nam*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
106	*Công ty TNHH CNTT An phát*	*- Chuyển giao công nghệ cho giảng viên, sinh viên* *- Tổ chức thi cấp chứng chỉ quốc tế cho sinh viên.* *- Tiếp nhận sinh viên thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
107	*Công Ty Cổ Phần Thương Mại Kỹ Thuật Việt Nét*	*- Tài trợ các phần quà cho sinh viên trong các cuộc thi Khoa tổ chức.* *- Tham gia các hoạt động hội thảo của Khoa*	
108	*Viện CNTT ITPlus*	*- Tài trợ học bổng cho sinh viên tham gia các cuộc thi do Khoa tổ chức.* *- Tài trợ học bổng cho tân sinh viên và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.* *- Thường xuyên tham gia các buổi hội thảo, seminar của Khoa và CLB Tin học*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
109	*Hệ thống đào tạo Lập trình viên quốc tế Aptech.*	*- Hỗ trợ Khoa cập nhật, thay đổi chương trình đào tạo.* *- Tài trợ học bổng cho sinh viên tham gia các cuộc thi do Khoa tổ chức.* *- Tài trợ học bổng cho tân sinh viên và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
110	*Tập đoàn VNPT*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
111	*Chương trình học viện BKACAD*	*Tài trợ các khóa Đào tạo chuyên môn cho giảng viên, sinh viên*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
112	*Công ty TNHH*	*Tiếp nhận SV đến thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp*

	thương mại và phát triển phần mềm TCSOFT		*khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
113	*Viện công nghệ và đào tạo Devmaster*	*- Tài trợ học bổng cho tân sinh viên và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
114	*VTI Academy*	*- Tham gia các buổi hội thảo chia sẻ kiến thức cho giảng viên, sinh viên.* *-Hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động như: tổ chức các buổi tham quan doanh nghiệp, đào tạo kỹ năng,…*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
115	*Công ty Cổ phần Bánh Kẹo Hải Châu*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp và thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
116	*Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hữu Nghị*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp và thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
117	*Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại & Dịch vụ Tân Ma*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
118	*Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp và thực tập cuối khóa*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
119	*Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
120	*Công ty TNHH MTV Bia Rượu Eresson*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
121	*Công ty Cổ phần Tiến Đồng*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy*

			định
122	*Công ty Cổ phần Bia Hà Nội*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
123	*Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội*	*Tiếp nhận sinh viên đến thực tập nghề nghiệp*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
124	*Công ty Nutricare Việt Nam*	*Tiếp nhận sinh viên đến thăm quan dây chuyền sản xuất*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*
125	*Công ty cổ phần CP Việt Nam*	*Đào tạo về kỹ năng nghề nghiệp có sự tham gia và giám sát của các chuyên viên Phòng Đào tạo cùng Khoa CNTP*	*Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp khi Công ty có nhu cầu theo quy định*

2.9.2. Tổng số GV cơ hữu quy đổi; tổng số GV thỉnh giảng quy đổi; tổng số chỉ tiêu theo quy định chung; tổng số chỉ tiêu tăng thêm theo quy định đặc thù:

2.9.2.1, Các ngành đào tạo ưu tiên của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TT	**Mã ngành**	**Tên ngành**	**Chỉ tiêu**	
			Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT	***Xét theo phương thức khác***
1	7480201	Ngành Công nghệ thông tin *- Chuyên ngành Công nghệ thông tin* *- Chuyên ngành Hệ thống thông tin* *- Chuyên ngành Truyền dữ liệu và mạng máy tính*	280	120
2	7480102	Ngành Mạng máy tính và TTDL *- Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông dữ liệu* *- Chuyên ngành An toàn thông tin*	85	35
3	7480108	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	105	45

		- Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính *- Chuyên ngành Phát triển ứng dụng IoT*		
4	7810103	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành *- Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành* *- Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và khách sạn*	140	60
5	7810201	Ngành Quản trị khách sạn	20	10
Cộng			**630**	**270**

2.9.2.2, Tổng số GV cơ hữu quy đổi; tổng số GV thỉnh giảng quy đổi;

TT	Lĩnh vực	GV cơ hữu quy đổi	*GV thỉnh giảng quy đổi*	*Cộng*
1	Máy tính và Công nghệ thông tin	104	*41*	*145*
2	Du lịch, khách sạn, TT và DVCN	19	*7*	*26*

2.9.3 Các thông tin khác triển khai áp dụng cơ chế đặc thù trong đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Du lịch/ Công nghệ thông tin trình độ đại học (không trái quy định hiện hành): Thực hiện theo quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.10. Tài chính:

- *Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường:* 356 tỷ đồng.
- *Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh:* 16 triệu đồng/sinh viên/năm.

III. Tuyển sinh đào tạo từ xa: Đường link công khai tuyển sinh đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://tuyensinh.uneti.edu.vn/

1. Đối tượng:

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp từ trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương trở lên (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT), không giới hạn độ tuổi và có mong muốn được học tập.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	500	A01, D01, D09 và D14

2	Kế toán	7340301	350	A00; A01; C01 và D01
3	Quản trị kinh doanh	7340101	350	A00; A01; C01 và D01
4	Kinh doanh thương mại	7340121	200	A00; A01; C01 và D01
5	Tài chính – Ngân hàng	7340201	100	A00; A01; C01 và D01
	Tổng		**1.500**	

Bảng mã tổ hợp các môn xét tuyển:

A00	Toán - Vật lí - Hóa học	D01	Toán - Anh văn - Ngữ văn
A01	Toán - Vật lí - Anh văn	D09	Toán – Lịch sử - Anh văn
C01	Toán - Vật lí - Ngữ văn	D14	Ngữ văn – Lịch sử – Anh văn

3. Thời gian đào tạo

- Bốn năm dành cho chương trình cử nhân và bốn năm rưỡi dành cho chương trình kỹ sư đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương)

- Một năm rưỡi đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên cùng ngành đào tạo với chương trình cử nhân hoặc hai năm đến hai năm rưỡi với chương trình Kỹ sư.

- Hai năm rưỡi đến ba năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp cùng ngành đào tạo với chương trình cử nhân hoặc ba năm đến ba năm rưỡi với chương trình Kỹ sư.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1 Xét tuyển thẳng một trong hai đối tượng sau đây:

3.4.1.1. Đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học chính quy hiện hành.

3.4.1.2. Đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học.

4.2 Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước

4.2.1. Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp Cao đẳng

Xét tuyển theo điểm trung bình chung toàn khóa học trên bảng điểm ở bậc Cao đẳng (theo thang điểm 10). Lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

4.2.2. Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp và Trung học phổ thông hoặc tương đương

- Dựa vào kết quả học tập trên học bạ THPT để xét tuyển:

- Điểm học tập (ĐHT) phải ≥ 15 điểm. Trong đó điểm học tập (ĐHT) được xác định như sau:

ĐHT = M1+ M2 + M3, trong đó:

+ ĐHT: Điểm học tập.

+ M1 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ nhất trong tổ hợp xét tuyển;

+ M 2 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ hai trong tổ hợp xét tuyển;

+ M 3 là điểm trung bình cả năm lớp 12 môn thứ ba trong tổ hợp xét tuyển.

+ Đối với ngành Ngôn ngữ anh điểm trung bình môn Anh văn trong các học kỳ xét tuyển đạt 6,00 điểm trở lên.

5. Hình thức học tập và văn bằng tốt nghiệp:

- Hình thức học tập được thực hiện chủ yếu thông qua mạng máy tính, mạng internet, các thiết bị đầu cuối và mạng viễn thông trong đó học liệu chính là học liệu điện tử được chuyển qua mạng và các dạng học liệu khác theo quy định của Nhà trường. Việc giảng dạy được thực hiện trực tuyến hoặc kết hợp với trực tiếp tùy theo điều kiện và đặc thù từng nội dung của học phần trong CTĐT;

- Bằng tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp ký và cấp, không phân biệt hình thức đào tạo từ xa với các hình thức đào tạo khác.

- Sinh viên tốt nghiệp được phép đăng ký thi hoặc xét tuyển để học ở các bậc học cao hơn thư thạc sĩ, tiến sĩ.

6. Thời gian đăng ký xét tuyển:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trước 17h00’ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

- Thời gian xét tuyển dự kiến: Xét tuyển liên tục;

7. Lệ phí xét tuyển và học phí:

- Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ.

- Học phí: 420.000đ/01 tín chỉ.

8. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- 01 Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Nhà trường;

- 01 bản sao công chứng văn bằng cao nhất (THPT, trung cấp, cao đẳng, đại học) ;

- 01 bản sao công chứng bảng điểm hoặc Học bạ THPT;

- 01 bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân;
- 01 phong bì đã dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

IV. Cam kết của Nhà trường: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

Địa chỉ liên hệ và nộp hồ sơ ĐKXT: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông

- Phòng 109 nhà HA3, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - ngõ 454, Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Tầng 1 nhà HA8, khu giảng đường Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - Số 218 Đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
- Tầng 1 nhà NA2, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp - Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Cán bộ kê khai
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Vũ Hồng Thanh
ĐT: 0947865999, Email: vhthanh@uneti.edu.vn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TS Trần Hoàng Long

Mẫu số 03: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2022*(Người học)*

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	**SAU ĐẠI HỌC**		**47**
1	**Tiến sĩ**		**0**
2	**Thạc sĩ**		**47**
2.1	***Lĩnh vực Kinh doanh QL***		***20***
2.1.1	Ngành Kế toán	8340301	20
2.2	***Lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật***		**21**
2.2.1	Kỹ thuật điện	8520201	21
2.3	***Lĩnh vực Sản xuất chế biến***		**6**
2.3.1	Công nghệ thực phẩm	8540101	6
B	**ĐẠI HỌC**		**15.926**
3	**Đại học chính quy**		**15.746**
3.1	**Chính quy**		**15.746**
3.1.1	**Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học**		**2.758**
3.1.1.1	**Lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin**		**2.361**
3.1.1.1.1	Công nghệ thông tin	7480201	1.710
3.1.1.1.2	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	357
3.1.1.1.3	Công nghệ kỹ thuật máy tính	7480108	294
3.1.1.2	**Lĩnh vực Du lịch, KS, DVCN**		**367**
3.1.1.2.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	367
3.1.1.2.2	Quản trị khách sạn	7810201	0
3.1.2	**Các ngành đào tạo** (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		**13.018**
3.1.2.1	**Lĩnh vực Kinh doanh Quản lý**		**7.152**
3.1.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	*2.017*
3.1.2.1.2	Marketing	7340115	41
3.1.2.1.3	Kinh doanh thương mại	7340121	*593*
3.1.2.1.4	Tài chính - Ngân hàng	7340201	*1.463*
3.1.2.1.5	Bảo hiểm	7340204	31
3.1.2.1.6	Kế toán	7340301	*3.007*
3.1.2.2	**Lĩnh vực Kỹ thuật Công nghệ**		***3.840***
3.1.2.2.1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	*543*

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
3.1.2.2.2	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	7510203	*655*
3.1.2.2.3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	*711*
3.1.2.2.4	CNKT điện tử - viễn thông	7510302	*577*
3.1.2.2.5	CNKT điều khiển và tự động hoá	7510303	*1.049*
3.1.2.2.6	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	*266*
3.1.2.2.7	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	39
3.1.2.3	**Lĩnh vực Sản xuất và chế biến**		***1.266***
3.1.2.3.1	Công nghệ thực phẩm	7540101	*318*
3.1.2.3.2	Công nghệ dệt, may	7540204	*880*
3.1.2.3.3	Công nghệ sợi, dệt	7540202	*68*
3.1.2.4	**Lĩnh vực Nhân văn**		***730***
3.1.2.4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	*730*
3.1.2.5	**Lĩnh vực Toán thống kê**		**30**
3.1.2.4.1	Khoa học dữ liệu	7460108	30
3.2	**Đối tượng từ trung cấp lên đại học**		**0**
3.3	**Đối tượng từ cao đẳng lên đại học**		**0**
3.4	**Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên**		**0**
4	**Đại học vừa làm vừa học**		**0**
5	**Từ xa**		**180**

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 288.831 m^2
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): *500 chỗ với diện tích* 2.276 m^2
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	*Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu*	381	28.835
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	14	3.066
1.2.	Phòng học từ 50 - 200 chỗ	251	19.819
1.3.	Số phòng học dưới 50 chỗ	5	228
1.4	Số phòng học đa phương tiện	251	19.819
1.5	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ	111	5.722

	hữu		
2.	*Thư viện, trung tâm học liệu*	11	3.700
3.	*Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập*	109	10.560

2.2. Các thông tin khác

2.2.1. Kiểm định chất lượng:

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thông qua công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện trong những năm qua. Tính đến thời điểm hiện tại, ngoài đạt chuẩn kiểm định cơ sở đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã có 11 chương trình đào tạo trình độ đại học ngành: Quản trị Kinh doanh; Kế toán; Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Công nghệ dệt, may; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kinh doanh thương mại và CNKT điều khiển và tự động hoá được công nhận đạt chuẩn theo quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	**Tên cơ sở/chương trình đào tạo được công nhận kiểm định**	**Mã ngành đào tạo**	**Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng**	**Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng**
I	***Kiểm định cơ sở giáo dục đại học***			
1	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	DKK	94/QĐ-KĐCLGD	29/06/2018
II	***Kiểm định chương trình đào tạo***			
1	Công nghệ thực phẩm	7540101	38/QĐ-KĐCLGD	24/04/2020
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	40/QĐ-KĐCLGD	24/04/2020
3	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	26/QĐ-KĐCLGD	06/03/2020
4	Kế toán	7340301	25/QĐ-KĐCLGD	06/03/2020
5	Tài chính - Ngân hàng	7340201	39/QĐ-KĐCLGD	24/04/2020
6	Quản trị kinh doanh	7340101	24/QĐ-KĐCLGD	06/03/2020
7	Công nghệ thông tin	7480201	116/QĐ-KĐCLGD	08/10/2020
8	Công nghệ dệt, may	7540204	117/QĐ-KĐCLGD	08/10/2020
9	CNKT điện tử - viễn thông	7510302	118/QĐ-KĐCLGD	08/10/2020
10	Kinh doanh thương mại	7340121	186/QĐ-KĐCLGD	26/05/2022
11	CNKT điều khiển và tự động hoá	7510303	187/QĐ-KĐCLGD	26/05/2022

1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng thí nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm	- Tủ lạnh - Máy ly tâm - Máy phân tích cấu trúc - Máy lắc - Máy đo độ nhớt - Cân phân tích - Máy đo pH - Tủ sấy - Các loại dụng cụ pha chế, thí nghiệm
2	Phòng thí nghiệm quá trình và thiết bị	- Thiết bị sấy - Máy lọc - Hệ thống chưng cất - Thiết bị cô chân không - Bơm chân không
3	Phòng thí nghiệm vi sinh	- Máy so màu UV/Vis - Máy khuấy từ gia nhiệt - Tủ cấy vô trùng - Nồi hấp vô trùng - Tủ sấy Memmert - Tủ ấm Memmert - Kính hiển vi - Máy lắc ổn nhiệt - Máy đếm khuẩn lạc - Dụng cụ thí nghiệm
4	Phòng thí nghiệm hoá sinh	- Máy cất đạm - Bộ phá mẫu - Bộ chiết Shoclet - Cân phân tích - Máy so màu UV/Vis - Máy ly tâm - Máy khuấy từ - Máy đo pH - Dụng cụ thí nghiệm - Máy đo độ nhớt - Bếp điện
5	Phòng thí nghiệm hóa cơ bản	- Máy cất nước - Máy đo pH - Cân phân tích - Tủ sấy - Tủ nung - Bếp điện - Dụng cụ thí nghiệm
6	Phòng thí nghiệm Nhuộm	- Máy CPU- compact (Thanh lý 2012) - Màn hình- compact(Thanh lý 2012) - Đầu đo Monitor - Nhật(Thanh lý 2012)

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Máy Scaner - Nhật(Thanh lý 2012) - Máy in màu phun - Epson(Thanh lý 2012) - Máy nhuộm.
7	Phòng thí nghiệm Dệt - Sợi	- Guồng điện tử xác định chi số sợi - Cân điện tử - Máy xác định độ săn sợi đơn - Máy xác định độ săn sợi xe - Máy xác định chiều dài cúi và sợi thô - Máy xác định độ bền mài mòn 6 vị trí,..
8	Thực hành Quản trị chất lượng; Quản trị nhân lực; Quản trị sản xuất; Quản trị tài chính; Quản trị Marketing; Tin ứng dụng quản trị kinh doanh; Quản trị bán hàng;	- Máy tính kết nối mạng Internet, máy chiếu, các phần mềm, bảng biểu, sơ đồ …vv
9	Phòng thực hành chuyên đề TCNH	- Máy tính nối mạng; - Tivi; - Phần mềm SPSS phân tích và sử lý số liệu; - Các bộ số liệu của doanh nghiệp để phân tích tài chính doanh nghiệp, phân tích chứng khoán, ngân hàng.
10	Phòng thực hành máy ngành TCNH	- Máy tính nối mạng; - Phần mềm kê khai thuế, phần mềm nghiệp vụ ngân hàng, thanh toán quốc tế; - Bộ số liệu thực tế của doanh nghiệp và ngân hàng dùng thực hành nghiệp vụ tài chính - ngân hàng.
11	Phòng thực hành tài chính ngân hàng thủ công	- Bảng biểu quy trình thực hành các phần hành của ngành tài chính ngân hàng, - Bảng biểu, sổ sách chứng từ liên quan nghiệp vụ thuế, thanh toán quốc tế, ngân hàng, sổ sách chứng từ liên quan,…
12	Phòng máy thực hành tin ứng dụng kế toán	- 650 máy tính - Cài đặt phần mềm kế toán Misa và Fast Accounting - Bảng đa năng: 01 chiếc/phòng - Tivi: 01 chiếc/phòng
13	Phòng thực hành kế toán ảo	- Máy tính chiếc kết nối mạng - Máy chiếu- Màn hình tivi- Micro + hệ thống loa- Hệ thống chứng từ kế toán in A0- Hệ thống mẫu sổ kế toán chi tiết in A0- Hệ thống mẫu sổ kế toán tổng hợp in
14	Phòng đo kiểm đánh giá chất lượng sản phẩm	- Máy quét laser - Phần mềm xử lý dữ liệu quét Geomagic 3D System - Máy đo độ nhám bề mặt Hoffmann - Bộ dụng cụ đo kiểm hình dạng hình học Hoffmann

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Bàn máp tiêu chuẩn - Máy kiểm tra độ cứng kiểu ROCK,…
15	Phòng thực hành kỹ thuật CAD/CAM/CAE	- Bộ điều khiển và Phần mêm lập trình Siemens - Phần mềm CAD/CAM/CAE Topsolid bản quyền - Bộ máy tính PC và mạng LAN (hỗ trợ 20 bản cài đặt phần mềm bản quyền license 1 năm), có thể cài thêm nhiều phần mềm thiết kế CAD/CAM,…
16	Phòng thực hành truyền thông tiên tiến	- Hệ thống phần mềm mô phỏng mạng 4G-LTE - Hệ thống phần mềm mô phỏng các dịch vụ Viễn thông - Bộ Router/Switch - Bộ Modem/Router wifi - Client computer phục vụ thực hành cho sinh viên - Person Computer dùng làm máy chủ,…
17	Phòng thực hành viễn thông	- Hệ thống thực hành thu phát truyền dẫn - Hệ thống thí nghiệm Antena - Hệ thống thực hành thông tin quang - Hệ thống thí nghiệm thông tin quang - Hệ thống thực hành tổng đài số - Bộ tổng đài điện thoại KTS,…
18	Phòng thực hành Vi xử lý-Vi điều khiển	- Mô modul thực hành vi xử lý- vi điều khiển - Mạch nạp và máy tính lập trình - Máy hàn xung - Máy hàn hơi - Đồng hồ đa năng - Bàn thực hành đa năng - Tủ đa ngăn lữu trữ thiết bị và linh kiện
19	Phòng thực hành Điện tử số	- Bộ modul thực hành điện tử số đơn năng - Bộ thực hành công điện tử số đa năng - Đồng hồ đa năng - Máy hàn hơi - Bộ nguồn một chiều - Bàn thực hành đa năng - Tủ đa ngăn lữu trữ thiết bị và lin
20	Phòng thực hành Điện tử tương tự	- Máy hiện sóng Osilloscop dạng số - Máy hàn xung - Đồng hồ đa năng - Bộ nguồn một chiều - Modul thực hành bộ tương tự - Bàn thực hành đa năng - Tủ đa ngăn lữu trữ thiết bị và linh kiện
21	Phòng thực hành SCADA	- Tủ máy tính cho Hệ thống giám sát điều khiển SCADA để giám sát, cảnh báo, vận hành tự động - Tủ PLC - Mô hình điều khiển lưu lượng - Mô hình điều khiển nhiệt độ

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Mô hình điều khiển áp suất
22	Phòng thực hành Vi điều khiển và ứng dụng	- Bộ KIT kiểm nghiệm thiết kế. - Bộ thực hành điều khiển động cơ điện ứng dụng Vi điều khiển: - Động cơ bước: điện áp định mức 5V, dòng điện định mức 1,5A, độ phân giải 1,8 độ/bước - Động cơ DC ser
23	Phòng thực hành Điều khiển lập trình PLC	- Bàn thực hành PLC S7 - 300 SIEMENS - Modul điều khiển phân loại sản phẩm - Modul điều khiển thang máy 3 tầng - Modul điều khiển đèn giao thông - Modul khởi động sao/ tam giác ĐKB - Modul Log
24	Phòng thực hành Điều khiển khí nén	- Bộ thực hành khí nén cơ bản - Bộ thực hành điện - khí nén cơ bản - Bộ thực hành điện - khí nén trình độ nâng cao - Bộ thực hành thủy lực cơ bản - Bộ thực hành điện - thủy lực cơ bản - Bộ thực hành BLC điều khiển hệ thống khí nén và thủy lực,..
25	Phòng thực hành Truyền động điện	- Bàn thí nghiệm sử dụng biến tần Micro Master - Động cơ để cho biến tần điều khiển, loại 0.25KW - Bàn thực hành truyền động động cơ điện một chiều - Bàn thực hành truyền động động cơ điện xoay chiều
26	Phòng thực hành Điện tử công suất	- Module phát xung điều khiển. - Module chỉnh lưu điều khiển 1 pha. - Module đảo chiều động cơ 1 pha. - Module phát xung điều khiển động cơ 1 chiều. - Module điều chỉnh điện áp trực tiếp bằng thủy lực,…
27	Phòng thực hành Trang bị điện	- Bộ hình thực hành trang bị điện máy khoan cần - Bộ hình thực hành trang bị điện máy tiện - Bộ hình thực hành trang bị điện máy phay vạn năng - Bộ hình thực hành trang bị điện máy nâng hạ - Bộ thực hành trang bị điện máy doa,..
28	Phòng thực hành Máy điện	- Máy phát xoay chiều một pha sử dụng nam châm vĩnh cửu - Máy phát một chiều sử dụng nam châm vĩnh cửu - Máy phát một chiều dây quấn song song kích từ độc lập sử dụng cuộn kích từ - Máy phát một chiều,…
29	Phòng thực hành Đo lường-Cảm biến	- Modul thí nghiệm cảm biến - Đồng hồ đa năng điện tử - Đồng hồ đa năng cơ- điện - Ampe-kìm

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Cầu đo R-L-C - Osilloscope - Máy phát tần - Bộ tải R-L-C - Modun nguồn 24VDC - Modun cảm biến tiệm cận điện cảm,…
30	Phòng thực hành Điện Cơ Bản	- Đồng hồ VOM- Ampe kế, - Vôn kế- Đồng hồ vạn năng - Động cơ 1 pha - Động cơ 3 pha - Máy 1 biến áp - Máy 3 biến áp - Công tắc tơ - Ampe kìm đo dòng dò - VOM/DVOM- Đồng hồ đo điện
31	Phòng thực hành Mạng công nghệ cao	- Máy chủ - Máy vi tính để bàn - Thiết bị lưu điện dành cho máy chủ - Thiết bị đo thông lượng mạng - Thiết bị thu phát sóng không dây - Hệ thống lưu trữ - Tủ mạng 42U-D1000 - Thiết bị bảo vệ mạng,…
32	Phòng thực hành Công nghệ đa phương tiện	- Máy chủ - Máy vi tính để bàn - Thiết bị lưu điện dành cho máy chủ - Thiết bị đo thông lượng mạng - Thiết bị thu phát sóng không dây - Hệ thống lưu trữ - Tủ mạng 42U-D1000 - Dây cáp mạng - Thiết bị bảo vệ mạng,…
33	Các phòng thực hành máy tính	- Máy tính - Máy chủ - Hệ thống thiết bị mạng
34	Phòng thực hành Công nghệ chế biến	- Thiết bị gia nhiệt cách thủy - Tủ nướng - Tủ ấm - Tủ sấy - Tủ lạnh - Nồi hấp tiệt trùng - Bếp điện - Máy ly tâm - Máy nhào - Máy nghiền

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Máy khuấy - Máy dập nút - Thiết bị lên men
35	Phòng thực hành thời trang	- Máy 1 kim. - Máy vắt sổ. - Manơcanh nam, nữ. - Bàn là các loại.
36	Phòng thực hành tin học ngành may	- Máy tính cài phần mềm Gerber và Vittcher (màn + CPU). - Máy vẽ tỷ lệ 1:1 - Bàn số hóa.
37	Phòng thực hành may	- Máy may 1 kim - Máy vắt sổ - Máy may 2kim - Máy trần đè - Máy trần chun - Máy đính cúc; - Máy thùa khuy; - Máy cắt; - Máy ghim xén; - Hệ thống là hơi - Máy đính bọ - Máy cuốn ống - Máy ép
38	Phòng thực hành tin ứng dụng ngành sợi - dệt	- Phần mềm thiết kế vải TRI - Phần mềm Coreldraw - Phần mềm đo màu
39	Xưởng thực hành sản xuất mạch in	- Máy phay đường mạch - Thiết bị mạ lỗ - Bàn chụp UV - Bàn kiểm tra chất lượng - Hệ thống bể kép ăn mòn và trung hòa - Máy in phim - Máy cán phim
40	Xưởng thực hành CNC	- Máy phay CNC Xmill 640 - Máy tiện CNC CLK6140D/2 - Máy cắt dây CNC DEM 320A - Máy phay CNC Xmill 900L - Máy mài phẳng CNC ESG-63CNC - Máy mài phẳng HFS 2550B C
41	Xưởng thực hành cắt gọt	- Máy tiện T18A - Máy bào ngang B365 - Máy phay đứng NSM – VA 9300 - Máy khoan cần K525 - Máy phay Knuth Servomill 700

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		- Máy tiện Knuth Basic 180 Super - Máy khoan cần Knuth R40V - Máy khoan cần loại nhỏ
42	Xưởng hàn	- Cabin hàn theo tiêu chuẩn - Máy cắt phôi - Máy hàn CO2 Junior 283 - Máy hàn hồ quang tay - Máy cắt plasma Postech-71P - Máy hàn MIG/MAG EP-350M - Máy hàn TIG ASEA-200TIG - Dụng cụ cắt bán tự động
43	Xưởng nguội	- Máy khoan bàn loại vừa DRILL PRESS - Máy cắt plasma Postech-71P - Máy cắt phôi - Bàn nguội tiêu chuẩn - Bàn máp loại vừa và nhỏ - Bộ dụng cụ kiểm tra sai lệch hình dạng hình học - Dụng cụ thực hành nguội
44	Phòng đa năng	- Máy tính cài đặt phần mềm chuyên dụng - Máy chủ - Hệ thống thiết bị mạng
45	Phòng thực hành ngành Công nghệ dệt, may thời trang	- Phòng thực hành Thiết kế thời trang - Phòng thực hành tin học ngành may - Phòng thực hành Công nghệ may - Phòng thực hành Thiết kế mẫu

1.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo…sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Lĩnh vực đào tạo	Số lượng
1.	Kinh doanh và quản lý	17548
2.	Máy tính và Công nghệ thông tin	4893
3.	Công nghệ kỹ thuật	11573
4.	Sản xuất và chế biến	5012
5.	Nhân văn	1926
6.	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ các nhân	1480
7.	Toán và thống kê	1461

Ghi chú: Tổng số đầu sách là: 9.427 với 52.201 cuốn sách các loại